

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 10-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn Kh, sinh năm 1972 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội (nay là thôn C, xã Th, thành phố Hà Nội); Căn cước công dân số: 001072010398; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Đỗ Thị H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Chi cục Thuế khu vực V. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Thuế tỉnh N; địa chỉ: Số X đường Đ, phường H, tỉnh N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ, Trưởng Thuế tỉnh N; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn C, xã Th, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã Th, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra vụ án hình sự: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*” xảy ra ngày 05/5/2020 tại phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do Đỗ Duy L sinh năm 1962, HKTT: 15/52/1 đường C, phường Q, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cùng đồng phạm thực hiện, xác định: Bị can Đỗ Duy L đã thông qua đối tượng Dung CT (chưa rõ thông tin, lai lịch), sử dụng pháp nhân Công ty TNHH Nhựa H, mã số thuế 0314543335, xuất bán trái phép 02 tờ hoá đơn GTGT (Số hóa đơn, chứng từ: 0000955 ngày 11/11/2019 và Số hóa đơn, chứng từ: 0000995 ngày 20/11/2019) ghi không nội dung, không có hàng hoá, dịch vụ kèm theo với tổng trị giá hàng hoá trước thuế là 7.615.500.000 đồng, thuế GTGT là 761.550.000 đồng, tổng giá trị hàng hoá dịch vụ sau thuế là 8.377.050.000 đồng cho Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam, mã số thuế: 0105298760-001, địa chỉ: Khu Công nghiệp I, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam (Nay là phường L, tỉnh Ninh Bình).

Ngày 27/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 2942/QĐ-CSKT-Đ5 việc Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam có dấu hiệu sử dụng 02 tờ hoá đơn GTGT ghi không nội dung, không có hàng hoá, dịch vụ kèm theo, với tổng trị giá hàng hoá trước thuế là 7.615.500.000 đồng, thuế GTGT là 761.550.000 đồng, tổng giá trị hàng hoá dịch vụ sau thuế là 8.377.050.000 đồng của pháp nhân là Công ty không do Đỗ Duy L thành lập, xuất bán trái phép. Ngày 27/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh có Phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 7924/PC-CSKT-Đ5 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành điều tra xác định:

Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp I, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh 0105298760-001, đăng ký lần đầu ngày 29/01/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14/01/2025 do Vũ Văn Kh, sinh năm 1972, trú tại Đội X, thôn C, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội làm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Chi nhánh. Đỗ Thị H sinh năm 1977 (vợ của Vũ Văn Kh) là Phó Giám đốc Chi nhánh; Nguyễn Thị H1 sinh năm 1984 là Kế toán trưởng phòng kế toán Chi nhánh. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh: Sản xuất xơ bông nhựa. Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam kê khai báo cáo thuế tại Chi cục thuế khu vực V.

Năm 2019, Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam đã mua hàng hoá là nguyên liệu sản xuất (mảnh nhựa, hạt nhựa) của một số đơn vị, cá nhân khác nhau nhưng không có hoá đơn chứng từ. Do nhu cầu cần có hoá đơn GTGT để hợp thức hoá số hàng hoá đầu vào không có hoá đơn chứng từ trên, Vũ Văn Khuông được các đơn vị bán hàng giới thiệu cho Khuông mua hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H. Sau đó, có một người đàn ông khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch, tên tuổi cụ thể) liên hệ với Kh, giới thiệu là người của Công ty TNHH Nhựa H có thể xuất bán hoá đơn GTGT. Vũ Văn Kh và người bán hoá đơn tự thoả thuận (Kh không bàn bạc và nói cho ai biết). Kh cung cấp thông tin: Tên công ty, tên hàng hoá, số tiền cần ghi trên hoá đơn, thời gian trên hoá đơn, sau đó người bán hoá đơn xuất hoá đơn GTGT không và chuyển cho Vũ Văn Kh hoá đơn GTGT không kèm Hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận đã có sẵn chữ ký Giám đốc và dấu của Công ty TNHH Nhựa H. Vũ Văn Kh phải trả 10% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn bằng tiền mặt, thành tiền là $10\% \times 18.266.500.000 = 1.826.650.000$ đồng để mua 04 hoá đơn GTGT không (không có hàng hoá kèm theo) của Công ty TNHH Nhựa H mã số thuế 0314543335, địa chỉ: 1297 N, ấp B, xã H, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi không tổng trị giá thanh toán là 20.093.150.000 đồng, trong đó, trị giá tiền hàng là 18.266.500.000 đồng, trị giá tiền thuế là 1.826.650.000 đồng, cụ thể:

STT	Ngày HĐ	Số HĐ	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng thanh toán
1	11/11/2019	0000955	5.197.500.000	519.750.000	5.717.250.000
2	20/11/2019	0000995	2.418.000.000	241.800.000	2.659.800.000
3	03/12/2019	0001052	5.895.000.000	589.500.000	6.484.500.000
4	17/12/2019	0001135	4.756.000.000	475.600.000	5.231.600.000
Tổng			18.266.500.000	1.826.650.000	20.093.150.000

Để hợp thức hoá việc thanh toán, Vũ Văn Kh đã chuyển hoá đơn cho Nguyễn Thị H1 - Kế toán Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam làm thủ tục

vay ngân hàng S Chi nhánh Th thanh toán giải ngân theo hình thức nhận nợ và chuyển cho Đỗ Thị H (vợ của Vũ Văn Kh) là Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH V (H không tham gia điều hành hoạt động, không làm việc tại Chi nhánh, chỉ ký giấy tờ, tài liệu khi Vũ Văn Kh đi công tác, không có mặt tại Chi nhánh Công ty) ký Giấy nhận nợ. Theo sự chỉ đạo của Vũ Văn Kh, Nguyễn Thị H1 đã chuyển cho Đỗ Thị H ký 03 Giấy nhận nợ (Đối với hóa đơn GTGT không số: 0000955; 0000995; 0001135), Kh ký 01 Giấy nhận nợ (Đối với hóa đơn GTGT không số: 0001052) để làm thủ tục vay ngân hàng S Chi nhánh Th thanh toán hoá đơn GTGT của Công ty TNHH Nhựa H.

Căn cứ hồ sơ vay vốn của Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam, Ngân hàng S Chi nhánh Th đã chuyển khoản tiền thanh toán ghi trên hoá đơn đến tài khoản của Công ty TNHH Nhựa H. Sau khi ngân hàng giải ngân khoản vay, Vũ Văn Kh đã trực tiếp nhận lại tiền thanh toán ghi trên hoá đơn không bằng tiền mặt từ người bán hoá đơn GTGT không tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng S Chi nhánh Th đã thanh toán các hoá đơn GTGT hàng hoá đầu vào, trong đó có thanh toán các hoá đơn GTGT của Công ty TNHH Nhựa H, gồm:

STT	Số hoá đơn	Ngày HĐ	Số giấy nhận nợ	Ngày giấy nhận nợ	Tổng tiền giải ngân
1	0000955	11/11/2019	LD2000300123	03/01/2020	5.717.250.000
2	0000995	20/11/2019	LD2002100095	21/01/2020	2.659.800.000
3	0001052	03/12/2019	LD2011500065	24/4/2020	6.484.500.000
4	0001135	17/12/2019	LD2012500150	04/5/2020	5.231.600.000

Sau khi cho Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam vay, Ngân hàng S - Chi nhánh Th Tín có tiến hành kiểm tra sau cho vay, ghi nhận tại Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường, kho có chứa nguyên liệu, hàng tồn kho, khoản vay sử dụng đúng mục đích (được giải ngân đến tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH Nhựa H). Đối với toàn bộ dư nợ tại các giấy nhận nợ vay vốn nêu trên, Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam đã tắt toán từ năm 2020.

Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam đã kê khai khấu trừ thuế GTGT tại kỳ kê khai tháng 12 năm 2019 với Chi cục thuế khu vực V, cụ thể:

Tổng trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào là: 51.821.607.697 đồng.

Trị giá tiền thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào là: 4.218.587.417 đồng.

Tổng trị giá hàng hóa, dịch vụ bán ra là: 35.468.496.349 đồng.

Trị giá tiền thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ bán ra là: 3.063.488.699 đồng.

Trong đó, trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào có thật là 33.555.107.697 đồng (51.821.607.697 đồng - 18.266.500.000 đồng), còn lại trị giá hàng hóa không có thật là 18.266.500.000 đồng do sử dụng 04 hóa đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H và sử dụng 04 hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H hạch toán vào giá vốn hàng bán để kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019.

Tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 0105298760-001 (bản phô tô);
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 3331213328 (bản phô tô - 04 tờ);
- Bảng cân đối kế toán, tờ khai quyết toán thuế TNDN, tờ khai thuế GTGT kèm bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra năm 2019 (bản phô tô – 78 tờ);
- Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/VG-HM/2019, ngày 01/7/2019 giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H (bản gốc – 02 tờ);
- Phiếu giao hàng (kièm phiếu xuất kho) không đề ngày, tháng, năm giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H (01 tờ);
- Hóa đơn GTGT số 0000955 ngày 11/11/2019; số 0000995 ngày 20/11/2019; 0001052 ngày 03/12/2019; số 0001135 ngày 17/12/2019 giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H (bản gốc 04 tờ);
- Hóa đơn GTGT ngày 17/12/2019 Công ty TNHH nhựa H xuất cho Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam kèm biên bản giao nhận ngày 01/9/2019 (bản phô tô có đóng dấu treo của Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam) và Giấy nhận nợ ngày 04/5/2020 tại ngân hàng S (bản sao y);
- Hóa đơn GTGT ngày 20/11/2019 Công ty TNHH nhựa H xuất cho Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam kèm biên bản giao nhận ngày 01/12/2019 (bản phô tô có đóng dấu treo của Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam) và Giấy nhận nợ ngày 21/01/2020 tại ngân hàng S (bản gốc);
- Hóa đơn GTGT ngày 11/11/2019 Công ty TNHH nhựa H xuất cho Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam kèm biên bản giao nhận ngày 01/12/2019, Hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH nhựa H và Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam (bản phô tô đóng dấu treo Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam) và Giấy nhận nợ ngày 03/01/2020 tại ngân hàng S (bản gốc);
- Hóa đơn GTGT ngày 03/12/2019 Công ty TNHH nhựa H xuất cho Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam kèm biên bản giao nhận ngày 03/12/2019 và Giấy nhận nợ ngày 24/4/2020 tại ngân hàng S (bản sao y);
- Hợp đồng mua bán số 03/HĐMB/VG-HM/2019 ngày 01/10/2019 giữa

Công ty TNHH nhựa H và Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam (bản phô tô có đóng dấu treo);

- Hợp đồng mua bán số 02/HĐMB/VG-HM/2019 ngày 01/8/2019 giữa Công ty TNHH nhựa H và Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam (bản phô tô có đóng dấu treo);

- Hợp đồng mua bán số 04/HĐMB/NG-HM/2019 ngày 10/11/2019 giữa Công ty TNHH nhựa H và Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam (bản phô tô có đóng dấu treo).

- 02 đĩa DVD-R màu vàng, lưu trữ dữ liệu ghi âm hỏi cung Bị can Vũ Văn Kh.

- Số tiền 1.826.650.000 đồng do Vũ Văn Kh tự nguyện giao nộp.

Ngày 18/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam có Quyết định trưng cầu giám định số 1900/QĐ-CSKT, trưng cầu Chi cục thuế khu vực V giám định việc Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam sử dụng 04 (bốn) hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty TNHH Nhựa H để kê khai hàng hóa dịch vụ mua vào đã làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế GTGT được khấu trừ của Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam là bao nhiêu tiền? Đã làm giảm số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam năm 2019 là bao nhiêu tiền? Đã gây thiệt hại ngân sách Nhà nước là bao nhiêu tiền?

Ngày 06/05/2025, Chi cục thuế khu vực V có Kết luận giám định, trong đó kết luận:

“- Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam đã mua trái phép và sử dụng 04 (Bốn) số hoá đơn GTGT không hợp pháp để kê khai hàng hoá dịch vụ mua vào đã làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ tại kỳ tính thuế Tháng 12/2019 số tiền là 1.826.650.000 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam đã sử dụng 04 (Bốn) số hoá đơn GTGT không hợp pháp để tính vào chi phí được trừ khi quyết toán thuế TNDN năm 2019 đã làm giảm thu nhập chịu thuế là 16.920.838.877 đồng nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp NSNN. Lý do: Sau khi đã loại trừ chi phí không được trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với giá trị tiền hàng của 04 (bốn) số hoá đơn GTGT không hợp pháp nêu trên thì năm 2019 là năm đầu tiên Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới và thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014: “3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới”.

Ngày 22/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam có Quyết định trưng cầu giám định số 2103/QĐ-CSKT ngày 22/04/2025, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định hình dấu, chữ ký trên các tài liệu liên quan việc mua bán hàng hoá giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H.

Ngày 06/5/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam có Kết luận giám định số 272/KL-KTHS, trong đó kết luận:

“V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

1. Chữ ký đứng tên Giám đốc - Vũ Văn Kh dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Vũ Văn Kh trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M7 do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH V TẠI HÀ NAM”, dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M3, M5 và M6 do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu chức danh có nội dung “GIÁM ĐỐC - Vũ Văn Kh” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M7 do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký đứng tên Trần Hữu H dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TNHH NHỰA H” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu họ tên có nội dung “TRẦN HỮU H” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 do cùng một con dấu đóng ra.”.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV5 ngày 09/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn Kh về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 200; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh: Phạt tiền từ 1.600.000.000 đồng đến 1.650.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 200; Điều 35 Bộ luật Hình sự, Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn Kh do bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Để đảm bảo sự phát triển ổn định của doanh nghiệp,

không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo Vũ Văn Kh. Về xử lý vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD-R màu trắng; 04 hóa đơn GTGT (bản gốc) cùng 04 Hợp đồng mua bán giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H (bản photo đóng dấu treo và bản gốc) và các chứng từ liên quan kèm theo; chuyển số tiền 1.826.650.000 đồng đến Thuế tỉnh N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Kh khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Vũ Văn Kh tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2019, Vũ Văn Kh - Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam có trụ sở tại Khu công nghiệp I, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam (Nay là phường L, tỉnh Ninh Bình) đã mua trái phép của một người đàn ông khoảng 50 tuổi 04 hóa đơn GTGT khống (không có hàng hoá kèm theo) của Công ty TNHH Nhựa H ghi tổng trị giá thanh toán là 20.093.150.000 đồng, gồm trị giá tiền hàng là 18.266.500.000 đồng, trị giá tiền thuế là 1.826.650.000 đồng. Sau đó, Kh sử dụng 04 hoá đơn GTGT khống của Công ty TNHH Nhựa H để kê khai báo cáo thuế tại Chi cục thuế khu vực V và được khấu trừ là 1.826.650.000 đồng. Vũ Văn Kh trốn thuế giá trị gia tăng số tiền 1.826.650.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là chế độ quản lý về việc thu thuế, nộp ngân sách Nhà nước, gây thất thu cho ngân sách Nhà nước, làm mất trật tự

an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trốn thuế” quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, được Bộ trưởng Bộ Công thương tặng Bằng khen năm 2019, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được Giám đốc sở Công Thương thành phố Hà Nội tặng Giấy khen các năm 2019, 2024 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Vũ Văn Kh phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời đảm bảo tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không cần cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về các vấn đề khác:

[5.1] Đối với bà Đỗ Thị H là Phó Giám đốc (vợ của Vũ Văn Kh): Theo chỉ đạo của Vũ Văn Kh, bà H đã ký và hoàn thiện thủ tục vay tín dụng tại Ngân hàng thương mại S đối với 03 hóa đơn kèm theo giấy nhận nợ liên quan đến 03 hóa đơn khống, cụ thể: Giấy nhận nợ số LD2000300123 ngày 03/01/2020 số tiền: 5.717.250.000đ; LD20125001550 ngày 04/5/2020 số tiền: 5.231.600.000đ và LD2002100095 ngày 21/02/2020 số tiền: 2.659.800.000đ. Bà H không trực tiếp tham gia điều hành hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam, không biết các hoá đơn GTGT của Công ty TNHH Nhựa H là hoá đơn GTGT khống, không được Vũ Văn Kh trao đổi, bàn bạc thống nhất và tham gia vào

việc mua hoá đơn GTGT không, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Đỗ Thị H với vai trò đồng phạm với Vũ Văn Khuông về tội “*Trốn thuế*” quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với bà Nguyễn Thị H1 là Kế toán của Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam là người được Vũ Văn Kh trực tiếp chỉ đạo và giao nhiệm vụ làm thủ tục vay Ngân hàng S để thanh toán 04 hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H và sử dụng 04 hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H để kê khai thuế GTGT, thuế TNDN của Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam thời điểm năm 2019. Kh không nói với bà H1 về việc 04 hóa đơn GTGT là hóa đơn không, không được bàn bạc, trao đổi, thống nhất và không tham gia vào việc mua 04 hóa đơn GTGT không, nên không có căn cứ xử lý hình sự Nguyễn Thị H1 với vai trò đồng phạm với Vũ Văn Kh về tội “*Trốn thuế*” quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đối với đối tượng đã bán hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H cho Vũ Văn Kh: Quá trình điều tra xác định, Vũ Văn Kh khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi tên Dung CT, nhưng không biết thông tin về nhân thân, lai lịch, cũng không còn thông tin liên lạc với người này và không mua thêm hóa đơn GTGT không của người đàn ông này; Vũ Văn Kh khai nhận đã trả 10% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn, thành tiền là $10\% \times 18.266.500.000 = 1.826.650.000$ đồng để mua 04 hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H thông qua người đàn ông này và sử dụng để kê khai thuế năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã áp dụng các biện pháp nhưng không xác định được người bán hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H nên không có căn cứ xác để minh, xử lý. Tuy nhiên, các đối tượng liên quan đến việc bán hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H nằm trong vụ án hình sự “*Mua bán trái phép hoá đơn*” xảy ra tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang điều tra, giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đề nghị điều tra, xử lý theo quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.4] Đối với Trần Hữu H là Giám đốc của Công ty TNHH Nhựa H: Quá trình điều tra, xác minh tại Phòng Cảnh sát QLHC và TTXH Công an tỉnh Bạc Liêu, kết quả: Số chứng minh nhân dân và thông tin cá nhân của Trần Hữu H không có trong tàng thư căn cước, cư trú và trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; Không có thông tin đối với Trần Hữu H. Vũ Văn Kh không quen biết và có giao dịch với Trần Hữu H nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của Pháp luật.

[5.5] Đối với Đỗ Duy L đã thông qua đối tượng Dung CT sử dụng pháp nhân Công ty TNHH Nhựa H: Vũ Văn Kh không liên lạc và giao dịch với Đỗ Duy L. Đỗ Duy L và các đối tượng bán hoá đơn GTGT không của Công ty TNHH Nhựa H nằm trong vụ án hình sự “*Mua bán trái phép hoá đơn*” xảy ra tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang điều tra, giải quyết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đề nghị điều tra, xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Đỗ Duy L đã chết và có Giấy khai tử số 88/2025 ngày 08/5/2025.

[5.6] Đối với việc Vũ Văn Kh mua 04 hóa đơn GTGT không để kê khai nhằm mục đích trốn thuế: Ngày 17/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã có văn bản số 2370/CSKT gửi Chi cục thuế khu vực V để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền 1.826.650.000 đồng bị cáo Vũ Văn Kh đã tự nguyện nộp tại giai đoạn điều tra để khắc phục hậu quả. Đây là tiền bị cáo có được do trốn thuế nên cần chuyển cho Thuế tỉnh N để xử lý theo quy định.

[6.2] Đối với 04 hóa đơn GTGT số 0000955 ngày 11/11/2019; 0000995 ngày 20/11/2019; 0001052 ngày 03/12/2019; 0001135 ngày 17/12/2019 giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H (bản gốc) cùng 04 Hợp đồng mua bán giữa Chi nhánh Công ty TNHH V tại Hà Nam và Công ty TNHH Nhựa H (bản photo đóng dấu treo và bản gốc) và các chứng từ liên quan kèm theo là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, vì vậy cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6.3] Đối với 02 đĩa DVD-R lưu trữ dữ liệu ghi âm hỏi cung bị can nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 200; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Kh phạm tội “*Trốn thuế*”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh số tiền 1.650.000.000đ (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Chuyển cho Thuế tỉnh N số tiền 1.826.650.000đ (một tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 23/7/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực V để xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn Kh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

